TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN** ------- ✯ -------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Ái

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 81/2024/TLST- VDS ngày 12 tháng 12 năm 2024, về việc: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sư: Anh Phan Khánh D, sinh năm 2006

Trú tại: GN, HTM, AT, Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn L, sinh năm 1971 và bà Trần Thị V, sinh năm 1970
- Bà Ngô Thị G, sinh năm 1957 và ông Phan Văn L (đã chết)

Đều trú tại: GN, HTM, AT, Hưng Yên

Anh D, bà G, bà V, ông L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 02/12/2024 và các lời khai tiếp theo tại Toà án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Phan Khánh D trình bày: Anh là con ruột của ông Phan Văn L và bà Trần Thị V. Anh có bác ruột là ông Phan Văn L và có vợ là bà Ngô Thị G. Năm 2010, bố mẹ anh đã cho anh làm con nuôi của ông Phan Văn L và bà Ngô Thị G. Việc nuôi con nuôi có làm thủ tục tại UBND xã Hồ Tùng Mậu

tại Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 06b/QĐ-UBND ngày 12/3/2010. Đồng thời, UBND xã Hồ Tùng Mậu cấp lại giấy khai sinh số 70/KH, đăng ký ngày 05/5/2010 cho anh và thể hiện cha, mẹ là ông Phan Văn L và bà Ngô Thị G. Hiện nay anh đã thành niên và có nguyện vọng được điều chỉnh lại về tên cha mẹ ruột nên đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh và ông L, bà G. Trong thời gian, anh làm con nuôi ông L, bà G thì anh vẫn sinh sống với cha mẹ ruột nên không có đóng góp gì trong khối tài sản của ông L, bà G.

Tại biên bản lấy lời của bà Ngô Thị G trình bày: Năm 2010, vợ chồng bà có nhận anh Phan Khánh D, sinh năm 2006 con của vợ chồng ông L, bà V làm con nuôi vì anh D hay ốm đau, hai bên đã nhất trí và ra UBND xã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật, UBND xã Hồ Tùng Mậu ra ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 06b/QĐ-UBND ngày 12/3/2010. Sau thời điểm nhận nuôi con nuôi do hai gia đình gần nhà nhau nên anh D đi lại giữa hai gia đình, vợ chồng bà không nuôi dưỡng mà chỉ trông nom, đưa anh D đi học khi còn nhỏ. Năm 2018, ông L mất, do đột ngột nên không có chăn chối lại gì. Đến nay anh D đã đến tuổi thành niên và mong muốn được nhận lại bố mẹ đẻ để làm giấy tờ nên anh D làm đơn chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng bà và anh D, bà nhất trí. Thời gian anh D làm con nuôi vợ chồng bà, thực tế anh D vẫn sinh sống cùng bố mẹ ruột nên không có đóng góp gì trong khối tài sản của vợ chồng bà.

Người có liên quan ông Phan Văn L và bà Trần Thị V trình bày: Vợ chồng ông, bà có con ruột là Phan Khánh D, sinh ngày 22/01/2006. Do cháu sinh ra hay ốm đau nên đã cho cháu làm con nuôi của ông Phan Văn L (anh trai của ông L), bà Ngô Thị G (vợ ông L) vào năm 2010. Việc ông, bà cho cháu D làm con nuôi là hoàn toàn tự nguyện và đã được UBND xã Hồ Tùng Mậu ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 06b/QĐ-UBND ngày 12/3/2010. Đồng thời, cấp lại giấy khai sinh cho cháu D thể hiện cha mẹ là ông Phan Văn L và bà Ngô Thị G. Hiện nay cháu D đã đủ 18 tuổi và nguyện vọng được nhận lại cha mẹ đẻ để cải chính giấy khai sinh, mặc dù ông L đã chết năm 2018 nhưng bà G đã đồng ý, nay cháu D có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với ông L, bà G thì ông bà đồng ý và không có ý kiến gì khác. Trong thời gian cháu D làm con nuôi ông L, bà G do cháu không sống chung của ông L, bà G nên không có đóng góp gì trong khối tài sản của vợ chồng bà G.

Tại phiên họp: Bà V, bà G, anh D, ông L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 BLTTDS, vì vậy chủ tọa phiên họp tiến hành giải quyết vắng mặt người yêu cầu, người có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký, Thẩm phán: Thư ký, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51, 363, 365, 366, 367, 369 BLTTDS trong quá trình thụ lý và giải quyết việc dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 361, 362, 363, 366, 367 BLTTDS; Điều 10, 25, 26, 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Phan Khánh D về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà Ngô Thị G và ông Phan Văn L.

- Quyền, nghĩa vụ giữa mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Anh D phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nGên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Khánh D có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, các đương sự đều có nơi cư trú tại thôn Gạo Nam, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Phan Văn L, bà Trần Thị V, bà Ngô Thị G, anh Phan Khánh D đều có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt họ. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[3] Về nội dung: Anh Phan Khánh D, sinh ngày 22/01/2006 là con nuôi hợp pháp của ông Phan Văn L và bà Ngô Thị G, được UBND xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi công nhận theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số: 06b/QĐ-UBND ngày 12/3/2010. Quan hệ nuôi con nuôi giữa ông L, bà G đối với anh D là hợp pháp. Hiện nay anh D đã trưởng thành và có nguyện vọng được cải chính lại tên cha mẹ ruột của mình nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh D và ông L, bà G.

Xét yêu cầu của anh D là có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ: Anh Phan Khánh D, sinh ngày 22/01/2006, tính đến thời điểm yêu cầu giải quyết việc dân sự thì anh D đã thành niên. Quá trình giải quyết vụ án bà G là mẹ nuôi của anh D cũng đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi của vợ chồng bà G, ông L với anh D, mặc dù ông L đã chết năm 2018, tuy nhiên nay anh D đã trưởng thành và bà G (vợ ông L) cũng thống nhất chấm dứt việc nuôi con nuôi nên căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi quy định về việc nuôi con nuôi là: "con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi"

Ngoài ra, ông Phan Văn L và bà Trần Thị V là cha mẹ ruột của anh D cũng thể hiện việc đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi vì anh D đã thành niên và có nguyện vọng được cải chính lại tên cha mẹ ruột.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phan Khánh D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 362, 366, 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 10, 14, 22, 25, 26, 27 Luật Nuôi con nuôi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phan Khánh D về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Tuyên: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Phan Khánh D và ông Phan Văn L, bà Ngô Thị G (*theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số: 06b/QĐ-UBND ngày 12/3/2010 của UBND xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên).*

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phan Khánh D phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001403 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định**.**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Ái

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- UBND xã Hồ Tùng Mậu, Ân Thi;
- Lưu hồ sơ.